

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3609 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại
xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 272/UBND-ĐC ngày 30/10/2023 của UBND xã Nghi Phong về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7809/STNMT-BVMT ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND xã Nghi Phong làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND xã Nghi Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V):

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU QUY HOẠCH CHIA LÔ
ĐẤT Ở DÂN CƯ TẠI XÓM 1, XÃ NGHI PHONG,
HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11 /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án.

1.1. Thông tin chung.

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: UBND xã Nghi Phong.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

1.2.1. Phạm vi:

Theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND huyện Nghi Lộc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá quyền sử dụng đất) tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tổng diện tích của dự án là 39.988,51m².

1.2.2. Quy mô:

- Tổng diện tích là 39.988,51m², trong đó diện tích đất chia lô 23.086,64m² (131 lô);
- Quy hoạch sử dụng đất và chia lô đất ở:

Bảng 1. Bảng cân bằng sử dụng đất chia lô đất ở

STT	Thành phần đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở chia lô	23.086,64	57,73
2	Đất cây xanh - TĐTT	2.054,14	5,14
3	Đất giao thông	14.185,34	35,47
4	Đất mương thoát nước	662,39	1,66
	Tổng cộng	39.988,51	100
	Tổng số lô	131	-

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

a) San nền:

Diện tích san nền 23.738,00 m². Cao độ san nền trong các khu xây dựng mới +3,85m đến +4,0m.

b) Hệ thống đường giao thông:

- Hệ thống giao thông: gồm 9 tuyến đường, tổng chiều dài khoảng 1.595,18m:

- + Tuyến đường số 1: chiều dài tuyến L=137,81m;
- + Tuyến đường số 2: chiều dài tuyến L=97,86m;
- + Tuyến đường số 3: chiều dài tuyến L=119,09m;
- + Tuyến đường số 4: chiều dài tuyến L=84,00m;
- + Tuyến đường số 5: chiều dài tuyến L=120,56m;
- + Tuyến đường số 6: chiều dài tuyến L=259,18m;
- + Tuyến đường số 7: chiều dài tuyến L=120,13m;
- + Tuyến đường số 8: chiều dài tuyến L=265,01m;
- + Tuyến đường số 9: chiều dài tuyến L=391,54m.

- Kết cấu nền đường: nền đường đắp bằng đất cấp III đầm chặt $K \geq 0,95$, lớp đất tiếp xúc với đáy áo đường dày 50cm đắp đất cấp III đầm chặt $K \geq 0,98$. Trước khi đắp nền tiến hành vét bùn, vét hữu cơ theo số liệu địa chất dọc tuyến;

- Via hè: bó via, đan rãnh bằng BTXM. Via hè lát gạch Terrazzo trên lớp móng BTXM;

- Hệ thống an toàn giao thông: được thiết kế theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Mương thoát nước trên via hè: gồm hệ thống mương thoát nước B=0,6m dài 663,0m; B=0,8m dài 223,0m; B=1,0m dài 132,0m;

- Cống thoát nước chịu lực qua đường: B=0,8m dài 118m, B=1,0m dài 106m;

- Giếng thu, giếng thăm: tổng 93 giếng thu, giếng thăm được bố trí trên via hè các tuyến đường;

- Kết cấu:

+ Mương thoát nước dọc: thân mương bằng BTCT đổ tại chỗ. Tấm đan bằng BTCT đúc sẵn;

+ Cống chịu lực qua đường: cống hộp chịu lực bằng BTCT;

+ Kết cấu giếng: thân giếng bằng BTXM trên VXM tạo phẳng móng và lớp đá dăm đệm đầm chặt, tấm đan giếng bằng BTCT;

+ Kết cấu hố thu nước mặt đường: bằng BTCT đúc sẵn.

d) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân cư sau khi xử lý bởi bể tự hoại 3 ngăn, sau đó qua bể lắng lọc - khử trùng 3 ngăn rồi lọc qua 48 hố ga (có cơ chế lắng lọc) và 6 giếng tách rồi đầu nối vào mương với khẩu độ B=0,56m, tổng chiều dài 669,5m;

- Kết cấu: thân mương xây gạch chỉ vữa xi măng, mũ mương bằng BTXM đổ tại chỗ, tấm đan bằng BTCT đúc sẵn, móng mương gồm lớp BT, trên lớp đá dăm 4x6 đầm chặt.

e) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng mới tuyến đường dây trung thế 22kV có chiều dài khoảng 206m đấu nối từ cột 01-NR Đại học Vinh CS2 - ĐZ 475E15.6;

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp kiểu treo, có công suất 500kVA-22/0,4kV nằm trên khu vực cây xanh;

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV cấp điện sinh hoạt cho các hộ có chiều dài khoảng 1580m.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.

- Bố trí khu đất cây xanh – TDTT (ký hiệu CXTT) phía Đông Nam và Tây Nam dự án với diện tích 2.054,14 m².

1.3.3. Các hoạt động của dự án.

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đào vét bùn, đất hữu cơ trên bề mặt khu vực thực hiện dự án;
 - Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ san gạt, lu lèn đất san lấp san nền;
 - Xây dựng hệ thống mương thoát nước mặt dọc trên vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông;

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt sau các dãy lô, đấu nối thoát nước chung với hệ thống mương thoát nước hiện trạng;

b. Giai đoạn vận hành:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất;
 - Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;
 - Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

1.3.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Diện tích sử dụng đất của dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích là 14.515,2 m² thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Hạng mục công trình dự án.

+ San nền;
 + Hệ thống đường giao thông;
 + Hệ thống thoát nước mưa;
 + Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt;
 + Hệ thống cấp điện.

2.2. Hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

a. Giai đoạn xây dựng:

- Hoạt động đào vét đất hữu cơ, san lấp, ủi đất để giải phóng mặt bằng cho dự án phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh dự án;

- Vận chuyển nguyên vật liệu bằng ô tô phát sinh bụi ảnh hưởng đến dân sinh khu vực hai bên đường vận chuyển và công nhân khu vực công trường;

- Hoạt động thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, mương thoát nước... phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án. Mức độ tác động lớn hơn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt về mùa khô, nóng có gió phơn Tây Nam.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động thi công xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng tác động đến nguồn nước, sức khỏe người dân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án phát sinh nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường cho khu vực;

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án phát sinh bụi, tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của dân cư khu vực dự án và xung quanh.

3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Nước thải, khí thải.

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt từ sinh hoạt của cán bộ, công nhân với quy mô tối đa $2,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; tính chất: cặn bã (TSS), các thành phần hữu cơ (BOD_5/COD), dầu mỡ, chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

- Nước mưa chảy tràn bề mặt diện tích khu vực thi công với quy mô tối đa $3.750,92\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi...

- Nước thải thi công từ hoạt động thi công, xây dựng công trình với quy mô tối đa $7,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình với quy mô tối đa 98,25 m³/ngày đêm; tính chất: cặn bã (TSS), các thành phần hữu cơ (BOD₅/COD), dầu mỡ, chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh;

- Nước mưa chảy tràn phát sinh trên toàn bộ diện tích dự án với quy mô tối đa 3.750,92m³/ngày.đêm; tính chất: các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như cặn lơ lửng, bụi bẩn,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

Bụi, khí thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động đào, đắp san gạt mặt bằng, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công; hoạt động thi công đường giao thông, hệ thống thoát nước...; thành phần: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Nguồn phát sinh: phương tiện giao thông, khu vực nhà bếp...

- Thành phần: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công tại dự án khoảng 25 kg/ngày; thành phần: gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa catton,...);

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn là sinh khối thực vật khoảng 6 tấn; khối lượng lớp đất bóc hữu cơ tầng mặt đất lúa là 18.007,28 m³ (bao gồm khối lượng đất bóc hữu cơ khu vực chia lô và khu vực đường giao thông); khối lượng đất đào phát sinh từ đào mương, cống, giếng là 626,98 m³ được tận dụng để san lấp mặt bằng khu vực dự án;

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật: khối lượng không đáng kể do được thu gom, phân loại bán phế liệu (chỉ đối với chất thải tái chế) và tận dụng làm vật liệu san lấp tại chỗ (gạch vỡ, bê tông thừa, vữa xây xi măng thừa).

- Chất thải nguy hại: từ hoạt động thi công, xây dựng công trình khoảng 5 kg/tháng; thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, vỏ thùng sơn,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu vực dự án khoảng 524 kg/ngày; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái

chế (bao bì có nguồn gốc từ nhựa, kim loại; nilon, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị phục vụ thi công, xây dựng và các loại chất thải thuộc danh mục chất thải nguy hại khoảng 5 kg/tháng; thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, vỏ thùng sơn,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu vực dự án khoảng 10kg/tháng; thành phần: bóng đèn neon sau sử dụng, pin, bình ắc quy...

3.3. Tiếng ồn, độ rung.

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...);

- Độ rung từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khu dân cư, phương tiện giao thông ra vào khu vực và thi công xây dựng nhà ở các hộ dân.

3.4. Các tác động khác.

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

* Biện pháp thu gom:

+ Đào mương thoát nước tạm xung quanh dự án: chiều rộng mặt 0,7m; chiều rộng đáy 0,5m; chiều sâu 0,5m để thu gom nước mưa chảy tràn của dự án;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước và hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Nước mưa chảy tràn sau khi lắng cặn theo mương dẫn chảy ra hệ thống mương thoát nước của khu vực rồi chảy ra Mương Tây thuộc xã Nghi Phong, sau đó dẫn về hướng xã Nghi Thái chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Rào Đùng;

+ Mặt bằng công trường được thu dọn và tận dụng tối đa các loại rác thải xây dựng (đá, gạch, vôi vữa...) tránh tình trạng nước mưa chảy tràn cuốn theo;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đảm bảo nền đất đá, gia cố taluy đường.

* Biện pháp xử lý:

Đào 01 hố lắng có thể tích khoảng 2 m^3 để lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, vị trí hố lắng gần cống ra vào dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

* Biện pháp thu gom:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn và sinh hoạt tại nhà hạn chế lượng nước thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động, dung tích 400 lít.

* Biện pháp xử lý:

Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 06 tháng/lần hút hầm vệ sinh đem đi xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng:

* Biện pháp thu gom:

+ Nước thải của quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý lắng cặn cùng nước mưa chảy tràn;

+ Nước rích từ vét bùn: chứa các chất cặn lơ lửng, cho chảy vào bể lắng xử lý lắng cặn cùng nước mưa chảy tràn.

* Biện pháp xử lý:

Sử dụng hố lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, lắng chung cùng nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ xây dựng và nước rích từ vét bùn.

b. Giai đoạn vận hành:

* Nước mưa chảy tràn:

- Biện pháp thu gom:

+ Mương thoát nước trên vỉa hè: gồm hệ thống mương thoát nước B=0,6m dài 663,0m; B=0,8m dài 223,0m; B=1,0m dài 132,0m;

+ Cống thoát nước chịu lực qua đường: B=0,8m dài 118m, B=1,0m dài 106m;

+ Giếng thu, giếng thăm: Tổng cộng 93 giếng thu, giếng thăm được bố trí trên vỉa hè các tuyến đường;

+ Nước mưa chảy tràn theo các mương thoát nước dọc các tuyến đường chảy

ra mương thoát nước của khu vực rồi về nguồn tiếp nhận là sông Rào Đùng.

- + Nạo vét bùn định kỳ hệ thống mương thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước;
- + Tu bổ, sửa chữa hàng năm đối với các đoạn mương bị hư hỏng.

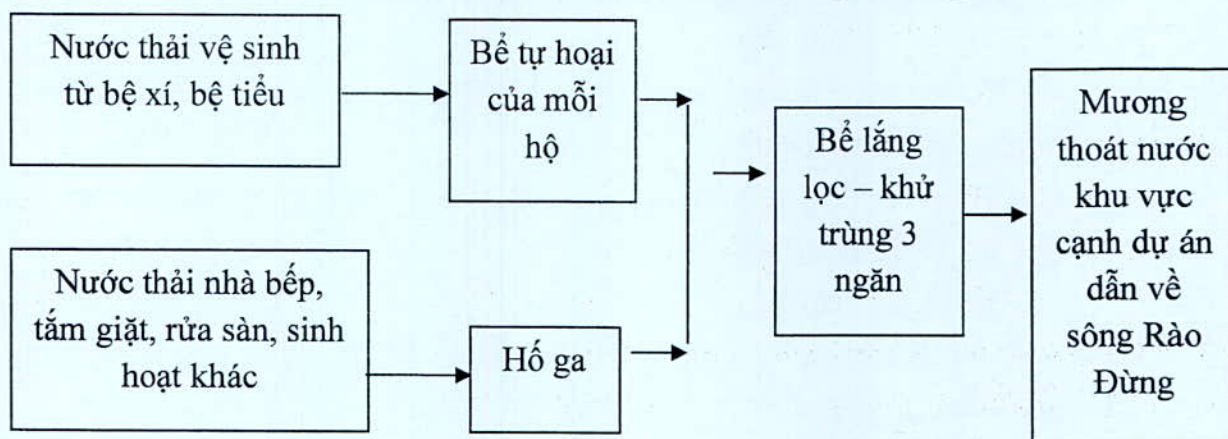
* Nước thải sinh hoạt:

- Biện pháp thu gom:
- + Hệ thống thoát nước: hệ thống cống thoát nước thải D400, PN10 bố trí dưới vỉa hè, thu nước thải từ các hộ gia đình sau khi được xử lý với tổng chiều dài 720m;

- + Hệ thống thoát nước thải thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mặt;
- + Bố trí 48 hố ga và 06 giếng tách để lọc rác nước thải sinh hoạt.

+ Kết cấu: thân mương xây gạch chỉ vữa xi măng, mũ mương bằng BTXM đổ tại chỗ, tấm đan bằng BTCT đúc sẵn, móng mương gồm lớp BT, trên lớp đá dăm 4x6 đầm chặt;

- Biện pháp xử lý: nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh đã được xử lý qua bể tự hoại và nước thải tắm giặt, rửa mặt, tay chân... chảy qua các hố ga được dẫn vào ngăn lắng, tự chảy qua ngăn lọc (bố trí vật liệu lọc thứ tự từ đáy lên là lớp sỏi, lớp than hoạt tính và lớp cát). Nước thải sau ngăn lọc tự chảy qua ngăn khử trùng được châm Chlorine khử trùng (nồng độ trung bình 3 – 5 mg/l) rồi chảy ra hệ thống mương thoát nước của khu vực cạnh dự án và dẫn về nguồn tiếp nhận;



Hình 1. Sơ đồ thu gom nước thải của dự án

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: chất khử trùng (Chlorine);
- Nguồn tiếp nhận: sông Rào Đùng đoạn chảy qua xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Dòng thải ra môi trường: 01 dòng;
- Vị trí xả thải: Điểm đầu nối của mương thoát nước của dự án với hệ thống mương thoát nước chung của khu vực;
- Tọa độ vị trí xả thải: X = 2074958 (m), Y = 0600082 (m);
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)

- Phương thức xả nước thải: tự chảy;
 - Quy chuẩn: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- Lưu lượng xả thải lớn nhất: $98,25\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

* Giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu:

- Biện pháp xử lý: xây dựng 01 khu vực xịt rửa xe có chiều dài 12m, rộng 6m; vị trí rửa xe là công ra vào dự án (phía Tây Nam dự án);

- Biện pháp giảm thiểu:

+ Thi công dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tránh hiện tượng hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước;

+ Phủ bạt, che kín thùng xe, lót kín sàn xe vận chuyển nguyên vật liệu hạn chế tối đa rơi vãi đất, đá, cát, bụi...

+ Không chở vật liệu quá tải, bảo đảm an toàn, không để rò rỉ khi vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Tiến hành phun ẩm giảm thiểu bụi vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, khô hanh trên đoạn đường thường xuyên có phương tiện vận chuyển đi qua khu dân cư bán kính 1km xung quanh khu vực dự án; tần suất phun ẩm ngày 2 lần vào 10h sáng và 14h30 chiều, lượng nước dùng để phun ẩm là: $2 \text{ xe} \times 3\text{m}^3/\text{xe} \times 2 \text{ lần/ngày} = 12 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Sử dụng xe phun ẩm giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công vào những thời điểm thời tiết nắng nóng hanh khô;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng,...) cho công nhân thi công;

+ Không tiến hành san lấp khi có gió quá lớn.

* Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị:

+ Xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

+ Kiểm tra tất cả các thiết bị tại hiện trường, thực hiện điều chỉnh và sửa chữa đáp ứng yêu cầu đảm bảo môi trường và yêu cầu an toàn khi thi công;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí;

+ Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị thi công có năng lực và thiết bị hiện đại nhằm hạn chế đến mức thấp nhất lượng khí thải phát sinh.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông:
- + Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho các hộ dân sống trong khu vực dự án;
- + Trồng, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch chung nhằm chắn bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt;
- + Thu gom lượng chất thải rắn rơi vãi trên mặt đường, cống rãnh, tránh phát sinh các khí thải có mùi hôi do chất thải phân hủy.
- Biện pháp giảm thiểu khí thải nhà bếp:
- + Đối với nhà bếp của các hộ dân sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường;
- + Trong nhà bếp, sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...
- Biện pháp giảm thiểu bụi từ hoạt động xây dựng nhà ở dân dụng: chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình trong khu vực dự án khi thi công các hạng mục công trình nhà ở phải thực hiện đầy đủ quy trình về bảo vệ môi trường về chất thải xây dựng (đất đá đào móng, bao bì).

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:

a. Giai đoạn xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng rác có nắp đậy dung tích khoảng 100 lít/thùng tại công trường thi công, dán nhãn loại chất thải trên thùng chứa để phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, việc thu gom và xử lý như sau:

+ Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là giấy, bao bì, kim loại hoặc nhựa;

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khác được phân loại bỏ vào thùng phân loại rác và hợp đồng với tổ thu gom, xử lý của địa phương với tần suất 1 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Nghệ An.

* Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất bóc hữu cơ bề mặt khu đất được tận dụng để đắp trồng cây xanh khuôn viên dự án (không đổ thải);

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất: gồm bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hồng trong và sau khi thi công,... thu gom và bán phế liệu hoặc tận thu cho các công trình xây dựng khác;

+ Chất thải rắn thông thường không tái sử dụng được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

* Chất thải sinh hoạt:

- Biện pháp thu gom:

+ Bố trí 10 điểm đặt thùng composite thu gom rác thải sinh hoạt trên vỉa hè các tuyến đường giao thông trong dự án; mỗi điểm đặt 3 thùng rác dung tích mỗi thùng 120 lít, có màu khác nhau, dán nhãn chất thải trên nắp thùng để phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn;

+ Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là giấy, bao bì, kim loại hoặc nhựa;

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khác được phân loại bỏ vào thùng phân loại rác để đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý;

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Bố trí 02 thùng composite chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại; vị trí đặt thùng thu gom trong container chứa vật tư của dự án; lắp đặt biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lắp đặt mái che kín nắng, mưa; mặt sàn khu vực lưu giữ chất thải đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

+ Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị thi công được đưa đến các cơ sở sửa chữa bảo dưỡng chuyên dụng; không thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng máy tại khu vực thi công xây dựng, nếu có sự cố bắt buộc phải sửa chữa tạm thời tại công trường khi trải bạt hứng dầu mỡ rò rỉ, thu gom dẻ lau dính dầu mỡ về thùng phân loại tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại;

- Biện pháp xử lý: do thời gian thi công dự án là 12 tháng nên chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được lưu giữ, quản lý đến khi kết thúc thi công. Chủ dự án liên hệ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển

xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Phổ biến cho nhân dân trong khu vực dự án về cách phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của hộ gia đình;

+ Bố trí 03 thùng composite chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại, vị trí đặt thùng thu gom tại khu lưu giữ chung của dự án;

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác.

a. Giai đoạn xây dựng:

* Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các loại máy móc đúng công suất hạn chế tiếng ồn, độ rung;

- Thường xuyên kiểm tra máy móc, thiết bị.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên dự án;

- Các phương tiện ô tô đi lại trong khu dân cư sau 20h đến 5h sáng hôm sau phải hạn chế còi để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư.

4.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

a. Giai đoạn xây dựng:

* Sự cố an toàn lao động:

- Thi công xây dựng công trình dự án đúng theo thiết kế;

- Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc thiết bị;

- Trang bị đầy đủ và chất lượng đồ bảo hộ lao động và yêu cầu công nhân mang đầy đủ như: khẩu trang chống bụi, găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ...;

- Trước ca làm việc cán bộ kỹ thuật, an toàn viên sẽ kiểm tra an toàn khu vực công trường, đảm bảo an toàn mới cho công nhân làm việc;

- Tất cả lao động làm việc đều được tập huấn an toàn lao động theo đúng nghề nghiệp của mình và được khám sức khỏe định kỳ;

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu cần phải tuân thủ luật giao thông;

- Toàn bộ cán bộ công nhân viên dự án được tập huấn về an toàn lao động, tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công (bố trí các thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện...);

- Thiết lập hệ thống biển báo, đèn báo hiệu, chuông báo cháy và hệ thống thông tin tốt.

* Sự cố cháy nổ:

- Lưu giữ nguyên liệu (xăng, dầu...) trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa nguồn có khả năng phát lửa;

- Trang bị thiết bị phòng chống cháy, huy động bơm phun nước phục vụ thi công những lúc cần thiết (nếu xảy ra cháy);

- Hướng dẫn cho toàn bộ công nhân xây dựng biết về Luật Phòng chống cháy nổ và phương pháp phòng chống cháy nổ. Biên soạn nội quy an toàn phòng chống cháy nổ treo nơi dễ nhìn thấy;

- Các thiết bị dùng điện đều được các thợ chuyên sâu sử dụng, thường xuyên kiểm tra thiết bị điện nếu không đảm bảo thì sẽ thay thế ngay;

- Lập bản cam kết và hình thức kỷ luật về công tác phòng cháy chữa cháy, bắt buộc tất cả cán bộ, công nhân trên công trường phải ký cam kết thực hiện.

* Sự cố bom mìn:

Khi phát hiện tuyệt đối không được cưa, di chuyển, hay lại gần các loại bom mìn; nhanh chóng báo cáo với đơn vị có chức năng của Bộ Quốc phòng để kịp thời xử lý.

* Sự cố sét đánh:

- Lắp đặt công trình chống sét tạm thời có chiều cao lớn hơn chiều cao công trình đang thi công, với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như: thép mạ đồng, đồng thau... để phòng chống sét cho công trình đang thi công;

- Máy móc thiết bị thi công phải di chuyển đến nơi an toàn, hoặc dùng các tấm bạt che phủ khi trời mưa dông.

* Sự cố do thiên tai thời tiết, khí hậu:

- Theo dõi mọi hiện tượng diễn biến về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để có kế hoạch phòng ngừa, đảm bảo an toàn;

+ Không thi công vào những ngày thời tiết quá nắng nóng khắc nghiệt, thời tiết mưa lớn, lũ, bão;

+ Phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết;

+ Lập phương án phòng chống lụt bão, kết hợp giữa địa phương với các lực lượng chức năng để phối hợp ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

b. Giai đoạn vận hành:

* Phòng ngừa, ứng cứu sự cố về điện, cháy nổ:

- Đường dây điện phục vụ sinh hoạt dùng cáp cách điện và giảm tối thiểu việc chạy qua thiết bị;

- Tại vị trí làm việc được lắp dây tiếp đất và tủ điện;

- Đường dây tải điện đủ lớn và công suất để truyền tải đủ điện cho thiết bị;
- Các đầu cáp điện được cuốn kín và đặt trong hòm thiếc và sau đó phủ bằng vật liệu cách điện và chống thấm;
- Khi có sự cố về điện, ngắt điện toàn nhà và gọi thợ sửa điện đến xử lý;
- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy PCCC trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;
- Trang bị bình cứu hỏa và một số trang thiết bị phòng cháy khác dọc các tuyến đường nội bộ dự án.
- * Phòng chống thiên tai, bão lụt:
 - Thiết kế hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão;
 - Các hạng mục công trình xây dựng phải được tính toán sức chống chịu tốt trước tác động của gió bão;
 - Theo dõi thường xuyên thông tin dự báo thời tiết và thông báo đến từng hộ nhà dân;
 - Phòng chống sét: mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư.

5.1. Giai đoạn xây dựng.

- Nội dung: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại;
- Vị trí: toàn bộ khu vực thực hiện dự án;
- Tần suất: giám sát hàng ngày.

5.2. Giám sát giai đoạn vận hành.

- Nội dung: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường;
- + Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án;
- + Tần suất giám sát: giám sát hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

- 6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định.
- 6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của dự án.
- 6.3. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.4. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

6.5. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện chương trình và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Nghi Phong./.